TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA
Số:125/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bá Thước, ngày 23 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Hà L ; Sinh năm 1993
Nơi cư trú: Xóm 13, xã H L, thành phố V, tỉnh N A

Bị đơn: Anh Hà Văn L Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn xã C L, huyện B T, tỉnh T H

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn L tự nguyện thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Bảo A sinh ngày 30/12/2015 cho đến khi thành niên. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Hà Bảo A đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn L không yêu cầu giải quyết.

-*Nợ chung:* Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn L khai không có nợ chung.

-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b hoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vương Thị Hà L và anh Hà Văn Ltự nguyện thỏa thuận: Chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị L đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005145 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

3. Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
……
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên